

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 05/07/2021  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đào Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Đức Lâm; ông Lê Thanh Miện

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/03/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/05/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 25/2021/TB- TA ngày 26/5/2021; Thông báo về việc tiếp tục mở phiên tòa số 44/2021/TB- TA ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị X, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ô Cách, xã Đồng Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Đào Bá T, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Trương Thị X trình bày: chị và anh Đào Bá T kết hôn với nhau ngày 19/12/2012. Trước khi kết hôn chị và anh T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên đánh chị, anh T đi làm nhưng không đưa tiền để chị chi tiêu trong gia đình. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 06/2020, sau đó đến tết 2021 chị có về để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, đến hết tết mẹ chồng và anh T lại nói chị, chèn ép chị nên chị lại bỏ đi từ tháng 02/2021 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia

đình tiền hành hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chính thức ly thân từ đầu tháng 02/2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là: Đào Minh Ngọc, sinh ngày 08/10/2016; Đào Bá Tươi, sinh ngày 07/9/2018; Đào Minh Ánh, sinh ngày 01/02/2015 và Đào Phương Anh, sinh ngày 24/9/2013. Hiện nay cả 4 con chung đang ở cùng anh T và bố mẹ chồng chị. Ly hôn chị đề nghị giao cho anh Đào Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000 đồng/01 tháng/01 con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đào Bá T trình bày: Anh và chị Trương Thị X kết hôn với nhau ngày 29/12/2012, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và chung sống hạnh phúc được 08 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị X có mối quan hệ bất chính với người khác nên ruồng bỏ chồng con. Từ tháng 6/2020 chị X bỏ nhà đi, anh có đón chị X về ăn tết 2021 cùng con, nhưng sau khi ăn tết xong chị X lại cầm tiền mừng tuổi của con, mua cho con được 01 chiếc xe đạp và một thùng sữa rồi bỏ nhà đi từ sau tết âm lịch 2021 đến nay. Hai gia đình đã khuyên ngăn nhưng chị X không nghe. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị X gần hết, chị X xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị X. Anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có bốn con chung là: Đào Minh Ngọc, sinh ngày 08/10/2016; Đào Bá Tươi, sinh ngày 07/9/2018; Đào Minh Ánh, sinh ngày 01/02/2015 và Đào Phương Anh, sinh ngày 24/9/2013. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả 04 con chung và đề nghị chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Trương Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Bá T và đề nghị anh Đào Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cả 4 con chung, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật là 750.000.000đồng/01 tháng/01 con chung. Anh Đào Bá T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến trình bày và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị X. Cho chị Trương Thị X được ly hôn với anh Đào Bá T.

Về con chung: Giao Đào Minh Ngọc, sinh ngày 08/10/2016; Đào Bá Tươi, sinh ngày 07/9/2018; Đào Minh Ánh, sinh ngày 01/02/2015 và Đào Phương Anh, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Đào Bá T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 750.000 đồng/01 tháng/1 con chung cho đến khi các con chung đủ tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Trương Thị X, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Đào Bá T và giải quyết về con chung là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đào Bá T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Đào Bá T tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu các bên xuất trình, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Trương Thị X và anh Đào Bá T có đăng kết hôn với nhau ngày 19/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị X và anh

T chung sống hạnh phúc được 8 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị X cho rằng anh T thường xuyên đánh đập, chửi bới, chèn ép chị. Còn anh T cho rằng chị Xuyến có mối quan hệ bất chính với người khác nên bỏ chồng, bỏ con. Chị X đã bỏ đi từ 06/2020, sau đó đến tháng 01/2021 có về để vợ chồng đoàn tụ nhưng được vài ngày lại xảy ra mâu thuẫn nên chị lại đi khỏi nhà anh T. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù anh T xác định tình cảm vợ chồng với chị X gần hết nhưng vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nhưng anh T cũng không có biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ, chị X lại cương quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị X, cho chị được ly hôn với anh Đào Bá T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị X và anh T có 04 con chung là Đào Minh Ngọc, sinh ngày 08/10/2016; Đào Bá Tươi, sinh ngày 07/9/2018; Đào Minh Ánh, sinh ngày 01/02/2015 và Đào Phương Anh, sinh ngày 24/9/2013. Ly hôn chị X và anh T cùng thống nhất để anh Đào Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X tự nguyện đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T đề nghị chị X cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng chị X đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị X, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị X là người nộp đơn khởi kiện và là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị X. Cho chị Trương Thị X được ly hôn anh Đào Bá T.

Về con chung: Giao cho anh Đào Bá T trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung là Đào Minh Ngọc, sinh ngày 08/10/2016; Đào Bá Tươi, sinh ngày 07/9/2018; Đào Minh Ánh, sinh ngày 01/02/2015 và Đào Phương Anh, sinh ngày 24/9/2013. Chị Trương Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đào Bá T là 750.000 đồng( bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/01tháng/0 con chung cho đến khi các con chung đủ tròn 18 tuổi.

Về án phí: Chị Trương Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm AA/2017/0000563 ngày 24 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Chị X còn phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Mai Đình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Oanh**